



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 45

Ngày 15 tháng 9 năm 2012

## MỤC LỤC

Trang

### **PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

28-8-2012	Quyết định số 39/2012/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Lực lượng Kiểm tra Liên ngành hoạt động văn hóa, thông tin và phòng, chống tệ nạn xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.	02
-----------	---	----

### **PHẦN VĂN BẢN KHÁC**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

09-8-2012	Quyết định số 4076/QĐ-UBND về giao chỉ tiêu kế hoạch cho các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố năm 2012.	13
-----------	--	----

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2012/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2012*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Lực lượng  
Kiểm tra Liên ngành hoạt động văn hóa, thông tin  
và phòng, chống tệ nạn xã hội Thành phố Hồ Chí Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng karaoke, vũ trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2006/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thành lập và tổ chức hoạt động của Đội Kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2478/TTr-SVHTTDL ngày 23 tháng 5 năm 2012,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Lực lượng Kiểm tra Liên ngành hoạt động văn hóa, thông tin và phòng, chống tệ nạn xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 45/2007/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố “Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Kiểm tra Liên ngành hoạt động văn hóa, thông tin và phòng, chống tệ nạn xã hội Thành phố Hồ Chí Minh”.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn và Lực lượng Kiểm tra Liên ngành hoạt động văn hóa, thông tin và phòng, chống tệ nạn xã hội thành phố, các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hứa Ngọc Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Lực lượng Kiểm tra Liên ngành hoạt động  
văn hóa, thông tin và phòng, chống tệ nạn xã hội Thành phố Hồ Chí Minh  
(Gọi tắt là Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2012/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Vị trí - vai trò**

1. Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo quy định của pháp luật để tiến hành kiểm tra, xác lập hành vi vi phạm pháp luật trong các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin truyền thông và phòng, chống tệ nạn mại dâm, ma túy, đánh bạc, phòng cháy, chữa cháy và các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ văn hóa và phòng, chống tệ nạn xã hội.

2. Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội là lực lượng phối hợp liên ngành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, hoạt động theo quy định của pháp luật bao gồm các ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Kế hoạch và Đầu tư; Y tế; Thuế; Quản lý thị trường; Công an và các Sở - ngành có liên quan để kiểm tra, phát hiện và xác lập hồ sơ vi phạm pháp luật nhằm phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin truyền thông và phòng, chống tệ nạn xã hội (Gọi tắt là hoạt động Văn hóa - Xã hội); Kịp thời chuyển hồ sơ vi phạm về cho Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội thành phố) và Phòng Văn hóa và Thông tin quận - huyện (đối với Đội Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội quận - huyện, Tổ Kiểm tra Văn hóa - Xã hội phường - xã, thị trấn) để tham mưu hình thức xử lý trước khi trình cho Hội đồng xử lý các vụ vi phạm về lĩnh vực văn hóa - xã hội của thành phố và quận - huyện xem xét, xử lý.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân là thành viên hoặc có quyền và nghĩa vụ liên quan đến Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng kiểm tra là các tổ chức, cá nhân được xác định cụ thể theo từng quyết định thành lập lực lượng kiểm tra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**

1. Lực lượng làm công tác Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội khi làm nhiệm vụ phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời.

2. Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội có nhiệm vụ kiểm tra các hoạt động văn hóa - xã hội của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo nội dung của từng quyết định thành lập lực lượng kiểm tra.

**Chương II****NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN****Điều 4. Nhiệm vụ của Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội**

1. Khảo sát nắm tình hình, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - xã hội theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, phải đình chỉ ngay hành vi vi phạm, xác lập hồ sơ vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật theo đúng quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan, kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm cho cơ quan hoặc người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Quyền hạn Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội**

1. Đề nghị cơ quan chức năng, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền liên quan trên địa bàn phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trong suốt quá trình kiểm tra.

2. Yêu cầu tổ chức, cá nhân thuộc diện bị kiểm tra chấp hành quyết định kiểm tra, xuất trình, cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan theo đúng nội dung kiểm tra và hợp tác với lực lượng kiểm tra trong suốt thời gian kiểm tra.

3. Lập Biên bản kiểm tra, Biên bản vi phạm hành chính, Biên bản tạm giữ tang vật, Quyết định tạm giữ tang vật, niêm phong tang vật và đình chỉ hành vi vi phạm hành chính (nếu có) theo đúng Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan.

4. Trường hợp khi phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm hình sự thì kịp thời xác lập hồ sơ vụ việc vi phạm chuyển cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền thụ lý theo đúng quy định của pháp luật.

### **Chương III** **CƠ CẤU, HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 6. Lực lượng Kiểm tra Liên ngành các cấp**

##### **1. Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội Thành phố**

a) Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập; Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn và các thành viên trong Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố hoặc Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố. Thời hạn hoạt động của Đoàn kiểm tra theo quyết định thành lập.

b) Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội Thành phố có từ 01 đến 03 Đoàn, mỗi Đoàn có 01 Trưởng Đoàn và 02 đến 03 Phó Trưởng Đoàn; Trưởng Đoàn do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đảm nhận. Các Sở - ngành (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế Thành phố, Chi Cục Quản lý thị trường Thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy và Công an Thành phố) cử ít nhất 02 người tham gia làm thành viên mỗi Đoàn kiểm tra. Tùy theo tình hình, nhu cầu thực tế của công tác kiểm tra liên ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố có quyền điều chỉnh thành phần, số lượng các sở - ngành tham gia Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội.

c) Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội Thành phố chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc thông qua Thường trực Hội đồng xử lý các vụ vi phạm hành chính về văn hóa - xã hội trên địa bàn thành phố.

##### **2. Đội Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội quận - huyện, phường - xã và thị trấn**

a) Đội Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội quận - huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định thành lập; Đội trưởng, Đội phó và các thành viên trong Đội Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội quận - huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin quận - huyện hoặc Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện. Thời hạn hoạt động của Đội Kiểm tra theo từng quyết định thành lập.

b) Đội Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội quận - huyện có từ 01 đến 02 Đội, mỗi Đội gồm 01 Đội trưởng và 01 đến 02 Đội phó do ngành Văn hóa - Thông tin hoặc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội làm Đội trưởng. Các ngành và các phòng, ban thuộc quận - huyện (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Kinh tế, Phòng Tư pháp, Quản lý thị trường, Phòng Nội vụ, Công an, Y tế, Chi Cục Thuế, Thanh tra Xây dựng...) cử ít nhất 02 người tham gia làm thành viên mỗi đội.

c) Đội Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội quận - huyện chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thông qua Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin hoặc Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện.

d) Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ vào Quy chế này và điều kiện thực tế tại địa phương cho phép Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn quyết định thành lập Tổ Kiểm tra Văn hóa - Xã hội phường - xã, thị trấn để kiểm tra, ngăn ngừa và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn các phường - xã, thị trấn theo thẩm quyền quản lý địa phương.

## **Điều 7. Hoạt động của Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội**

1. Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội làm việc theo cơ chế phối hợp do Trưởng đoàn, Đội trưởng, Tổ trưởng điều hành mọi hoạt động chung của Đoàn, Đội, Tổ.

a) Trưởng đoàn, Đội trưởng, Tổ trưởng có quyền tổ chức thực hiện kiểm tra, xác lập hồ sơ vi phạm đối với cá nhân, tổ chức theo đúng nội dung Quyết định thành lập Đoàn, Đội, Tổ theo Khoản 2, Điều 3, Chương I và Chương II của Quy chế này. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp trong quá trình kiểm tra, xác lập hồ sơ vi phạm theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm trước người có thẩm quyền bổ nhiệm được quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

b) Trưởng đoàn, Đội, Tổ trưởng thông báo lịch công tác cho các thành viên tham gia Đoàn, Đội, Tổ trước 01 ngày hoặc đột xuất (khi cần thiết hoặc theo chỉ đạo của

Lãnh đạo) và nhận xét về kết quả công tác của từng thành viên tham gia theo từng Quyết định thành lập Đoàn, Đội, Tổ hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị có liên quan.

c) Phó Trưởng đoàn, Đội phó, Tổ phó có trách nhiệm giúp Trưởng đoàn, Đội trưởng, Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn, Đội trưởng, Tổ trưởng.

d) Các thành viên trong Đoàn, Đội, Tổ chấp hành sự phân công của Trưởng đoàn, Đội trưởng, Tổ trưởng (hoặc Phó Trưởng đoàn, Đội phó, Tổ phó), chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Trưởng đoàn, Đội trưởng, Tổ trưởng (hoặc Phó đoàn, Đội phó, Tổ phó) về những công việc đã được phân công theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực mình đang công tác, đồng thời đề xuất nội dung, biện pháp kiểm tra trong lĩnh vực đơn vị mình phụ trách.

2. Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thành lập chỉ đạo, điều hành, kiểm tra hoạt động của Đoàn, Đội, Tổ và thực hiện cấp thẻ kiểm tra cho thành viên trong Đoàn, Đội, Tổ.

### 3. Quy định khi tiến hành kiểm tra

a) Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội Thành phố chỉ được tiến hành kiểm tra khi có Trưởng đoàn hoặc Phó đoàn và ít nhất thành viên của 04 Sở - ngành trong đó phải có Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Công an Thành phố;

b) Đội Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội quận - huyện chỉ được tiến hành kiểm tra khi có Đội trưởng hoặc Đội phó và ít nhất thành viên của 04 Phòng - ban, trong đó phải có Phòng Văn hóa, Thông tin, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Công an quận - huyện.

c) Tổ Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội phường - xã, thị trấn chỉ được tiến hành kiểm tra khi có Tổ trưởng hoặc Tổ phó và ít nhất thành viên của 03 bộ phận, trong đó phải có văn hóa - thông tin và Công an phường.

d) Khi tiến hành kiểm tra, các lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội phải xuất trình Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra cho tổ chức, cá nhân thuộc diện bị kiểm tra biết để thực hiện trong suốt thời gian kiểm tra tại cơ sở.

## Chương IV

### MỐI QUAN HỆ VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

#### Điều 8. Mối quan hệ công tác và cơ chế phối hợp hoạt động



### 1. Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội Thành phố

a) Mỗi Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra (định kỳ, đột xuất); đồng thời báo cáo nhanh các vụ việc lớn, phức tạp hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Giao Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm đầu mối liên hệ Trưởng, Phó Đoàn, Đội kiểm tra các cấp; chuẩn bị nội dung và tổ chức thực hiện giao ban, tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất của các Đoàn, Đội Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội; báo cáo với lãnh đạo thành phố những bất cập trong kiểm tra, cấp phép, quản lý, xử lý... các cơ sở, hành vi vi phạm.

c) Phối hợp Đội Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội quận - huyện thực hiện tốt công tác kiểm tra trên địa bàn.

### 2. Đội Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội quận - huyện

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chung của quận và phường, kế hoạch tổ chức kiểm tra liên ngành (định kỳ, đột xuất) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thông qua; đồng thời báo cáo nhanh các vụ việc lớn, phức tạp và kết quả xử lý trên địa bàn quận - huyện hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Có trách nhiệm hỗ trợ Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội Thành phố khi có yêu cầu kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất.

3. Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội các cấp có trách nhiệm phối hợp với ban, ngành, đoàn thể, chính quyền cùng cấp, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác kiểm tra, phòng ngừa, phát hiện, xác lập các vi phạm pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kiểm tra có hiệu quả.

## **Điều 9. Kinh phí hoạt động**

1. Kinh phí hoạt động của công tác Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội Thành phố chi từ nguồn ngân sách của thành phố và các khoản thu nộp phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thông tin và phòng, chống tệ nạn xã hội.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm quản lý kinh phí và duyệt chi theo kế hoạch hàng năm đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt (công tác phí, bồi dưỡng, phương tiện phục vụ trong quá trình kiểm tra) nhằm đảm bảo hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra của Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn

hóa - Xã hội cấp thành phố. Khi cần thiết, có quyền tham mưu khen thưởng đột xuất cho Đoàn, Đội Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội và những cá nhân có liên quan trong các hoạt động cao điểm.

2. Kinh phí hoạt động của công tác Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội quận - huyện, phường - xã, thị trấn (nếu có) do ngân sách quận - huyện, phường - xã, thị trấn cấp từ ngân sách địa phương và các khoản thu nộp phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa - xã hội trên địa bàn địa phương quản lý.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm bố trí ngân sách, quản lý kinh phí và duyệt chi công tác phí, bồi dưỡng, phương tiện phục vụ, trong quá trình kiểm tra nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của Đội Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội, Tổ Kiểm tra Văn hóa - Xã hội trên địa bàn quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

### **Điều 10. Phụ cấp, phương tiện hoạt động**

#### **1. Chế độ phụ cấp**

Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội các cấp được hưởng tiền làm thêm giờ, làm đêm; được bồi dưỡng ăn đêm nếu làm việc trong thời gian từ 20 giờ đến 04 giờ sáng hôm sau theo quy định hiện hành và theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

#### **2. Phương tiện hoạt động**

a) Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội Thành phố và quận - huyện được trang bị đầy đủ các phương tiện phục vụ cần thiết để thực hiện chức trách của mình; có trách nhiệm trong việc sử dụng và bảo quản tốt phương tiện được cấp: Cấp Giấy chứng nhận cho các thành viên đoàn kiểm tra, công cụ hỗ trợ, máy quay phim, máy chụp hình, máy đo âm thanh, máy đo ánh sáng, dụng cụ đo nồng độ rượu, hỗ trợ hao mòn xe và văn phòng phẩm phục vụ cho công tác kiểm tra.

b) Theo tình hình thực tế địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định cấp phương tiện cho Lực lượng Kiểm tra Văn hóa - Xã hội phường - xã, thị trấn (nếu có) để đảm bảo hoạt động kiểm tra.

## **Chương V KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

### **Điều 11. Chế độ khen thưởng**

1. Khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân có thành tích theo thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, quận - huyện và phường - xã, thị trấn (nếu có).

2. Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội trong khi thi hành nhiệm vụ, nếu bị thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng thì được hưởng chế độ trợ cấp, đền bù theo quy định của pháp luật và Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp.

### **Điều 12. Kỷ luật**

Trong khi thi hành nhiệm vụ, nếu thành viên của Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội các cấp có hành vi vi phạm hoặc lạm dụng quyền hạn, vi phạm pháp luật thì Trưởng Đoàn, Đội trưởng, Tổ trưởng hoặc Thường trực Hội đồng xử lý các vụ vi phạm hành chính về văn hóa - xã hội các cấp có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp thành viên đó biết và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thành lập Đoàn, Đội, Tổ kiểm tra xem xét, tùy theo mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật. Việc xử lý hành vi vi phạm được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan**

#### **1. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực về công tác Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm:

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố điều hành hoạt động của Lực lượng Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội Thành phố, quận - huyện; phường - xã, thị trấn. Chủ trì các cuộc họp giao ban định kỳ, đột xuất; tổng hợp và dự thảo báo cáo, xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động của Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Chủ động phối hợp với các Sở - ngành liên quan đề xuất nhân sự của Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội Thành phố theo từng quyết định và đảm bảo bố trí đủ cán bộ theo quy định tại Quy chế này.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính dự trù kinh phí hoạt động của Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội Thành phố hàng năm và quyết toán kinh phí theo quy định.

#### **2. Trách nhiệm của Giám đốc các Sở - ngành liên quan**

Giám đốc các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an Thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Cục Thuế, Quản lý thị trường... có trách nhiệm cử cán bộ có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực tham gia Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội Thành phố và tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ tham gia Đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn có trách nhiệm thành lập, bảo đảm về nhân sự và chế độ, chính sách, kinh phí hoạt động của Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội cùng cấp thực hiện đúng quy định của Quy chế này.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước thành phố nếu để phát sinh tệ nạn xã hội, hoạt động kinh doanh văn hóa - xã hội trái pháp luật diễn ra trên địa phương mình mà không kịp thời có kế hoạch, chỉ đạo giải quyết. Đây là nội dung quan trọng trong việc xét đánh giá thi đua hoàn thành nhiệm vụ hàng năm trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, an ninh trật tự của địa phương.

#### **Điều 14. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình quản lý có biện pháp tổ chức, phối hợp thực hiện nghiêm túc nội dung Quy chế này.

2. Giao cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế và tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết.

3. Việc bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh Quy chế do Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố sau khi có tham khảo ý kiến các Sở - ngành chức năng./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hứa Ngọc Thuận**

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4076/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Về giao chỉ tiêu kế hoạch cho các Chương trình mục tiêu quốc gia  
trên địa bàn thành phố năm 2012****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 12 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 1222/QĐ-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 và Quyết định số 2880/QĐ-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ năm 2012;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 6053/TTr-SKHĐT ngày 23 tháng 7 năm 2012 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn 6822/STC-NS ngày 19 tháng 7 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao cho Thủ trưởng các sở - ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện, các trường, hội, chỉ tiêu kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 như sau:

1. Nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia và dự án lớn của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2012 (Biểu số 1: đính kèm);

2. Tổng hợp kinh phí và danh mục các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 của thành phố (Biểu số 2: đính kèm), cụ thể:

Tổng số kế hoạch năm 2012: 211.158 triệu đồng, chia ra:

+ Vốn đầu tư phát triển: 3.550 triệu đồng (trong đó, Trung ương phân bổ: 2.000 triệu đồng, địa phương bổ sung: 1.550 triệu đồng).

+ Vốn sự nghiệp: 207.608 triệu đồng (trong đó, Trung ương phân bổ: 134.840 triệu đồng, địa phương bổ sung: 72.768 triệu đồng).

3. Biểu chi tiết giao kế hoạch năm 2012 của các đơn vị liên quan (đính kèm).

**Điều 2.** Sau khi nhận được chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 ban hành kèm theo Quyết định này, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan ngang Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Giám đốc các doanh nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành phân bổ, giao chỉ tiêu cho các đơn vị trực thuộc theo đúng chỉ tiêu kế hoạch được giao; tổ chức thực hiện và định kỳ hàng quý báo cáo tiến độ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân Thành phố; trường hợp có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung, phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan ngang Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Giám đốc các doanh nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về những trì trệ hoặc thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện chỉ tiêu được giao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan ngang Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Giám đốc các doanh nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hồng**

**Biểu số 1****NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND  
ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2012
	<i>Các chương trình mục tiêu Quốc gia</i>			
<b>1</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và dạy nghề</b>	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>		
	- Tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm		người	20.000
<b>2</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững</b>	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>		
	- Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm		%	0,01
<b>3</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>		
3.1	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh		%	97
3.2	Tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh		%	99
3.3	Tỷ lệ hộ dân nông thôn chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh		%	79
3.4	Tỷ lệ trạm y tế xã ở nông thôn có đủ nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh và được quản lý sử dụng tốt		%	100
3.5	Tỷ lệ trường học mầm non, phổ thông ở nông thôn có đủ nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh và được quản lý sử dụng tốt		%	100
<b>4</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế</b>	<b>Sở Y tế và các quận - huyện</b>		
4.1	Phòng chống bệnh phong			
	- Tỷ lệ lưu hành 1/10.000 dân			0,1
	- Tỷ lệ phát hiện 1/100.000 dân			1
4.2	Phòng chống bệnh lao			
	- Phát hiện bệnh nhân các thể		bệnh nhân	15.117
	- AFB (+) mới		bệnh nhân	7.701
4.3	Phòng chống bệnh sốt rét			
	- Tỷ lệ bệnh nhân sốt rét/1.000 dân số chung			0,01

4.4	Phòng chống bệnh sốt xuất huyết			
	- Tỷ lệ mắc / 100.000 dân			175,4
	- Tỷ lệ chết / mắc		%	0,09
4.5	Phòng chống bệnh ung thư			
	- Tỷ lệ người dân có hiểu biết cơ bản đúng về phòng chống ung thư		%	
	- Số lượng người được khám sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, cổ tử cung, khoang miệng, đại trực tràng		Người	
4.6	Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em			
	- Số xã/phường triển khai mới			
	<i>Động kinh</i>		Xã/phường	30
	- Số bệnh nhân mới phát hiện			
	<i>Bệnh nhân động kinh</i>		bệnh nhân	450
	- Số bệnh nhân ổn định			
	<i>Bệnh nhân động kinh</i>		bệnh nhân	315
4.7	Tiêm chủng mở rộng			
	- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi		%	≥90
	- Tỷ lệ tiêm vắc xin sởi mũi 2		%	≥90
	- Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai		%	≥80
4.8	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em			
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân		%	5,9
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi		%	7,7
<b>5</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Sở Y tế và các quận - huyện</b>		
5.1	Mức giảm tỉ lệ sinh		%	0,05
5.2	Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai / 100 bé gái)			113
5.3	Tỷ lệ sàng lọc trước sinh		%	2
5.4	Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh		%	6
5.5	Số người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trong năm		người	417.300
<b>6</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm</b>	<b>Sở Y tế và các quận - huyện</b>		
6.1	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm		%	80



6.2	Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý, thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại tuyến trung ương, khu vực, tỉnh, thành phố được bồi dưỡng và nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ		%	90
6.3	Tỷ lệ cán bộ làm công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tuyến cơ sở (quận/huyện, xã/phường) được bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm		%	85
6.4	Tỷ lệ người lãnh đạo quản lý hiểu đúng và được cập nhật lại kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm		%	86
6.5	Tỷ lệ người sản xuất thực phẩm hiểu đúng và được cập nhật lại kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm		%	65
6.6	Tỷ lệ người kinh doanh thực phẩm hiểu đúng và được cập nhật lại kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm		%	70
6.7	Tỷ lệ người tiêu dùng thực phẩm hiểu đúng và được cập nhật lại kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm		%	70
6.8	Số phòng thí nghiệm cấp tỉnh tham gia thử nghiệm liên phòng đánh giá chất lượng kiểm nghiệm		phòng thí nghiệm	1
6.9	Tỷ lệ ca ngộ độc / 100.000 dân trong các vụ ngộ độc thực phẩm được báo cáo		ca	<14
6.10	Tỷ lệ các cơ sở dịch vụ ăn uống do thành phố quản lý và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm do ngành y tế quản lý được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm		%	90
6.11	Kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông sản về an toàn thực phẩm (số cơ sở được kiểm tra / tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh)		%	70
6.12	Kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản về an toàn thực phẩm (số cơ sở được kiểm tra / tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh)		%	100
6.13	Xây dựng và tổ chức thực hiện Dự án mô hình chợ thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm		mô hình	1
7	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>		

7.1	Tu bổ, tôn tạo tổng thể di tích		di tích	1
7.2	Tu bổ cấp thiết di tích		di tích	5
7.3	Sưu tầm văn hóa phi vật thể		dự án	1
7.4	Nội dung hỗ trợ, xây dựng nhà văn hóa			
	- Cấp xã		nhà văn hóa	1
	- Cấp thôn		nhà văn hóa	1
7.5	Nội dung hỗ trợ trang thiết bị nhà văn hóa			
	- Cấp huyện		nhà văn hóa	1
	- Cấp xã		nhà văn hóa	5
	- Cấp thôn		nhà văn hóa	5
7.6	Thiết bị đội thông tin lưu động		đội thông tin	1
<b>8</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và đào tạo</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>		
8.1	Hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi			
	- Thiết bị đồ chơi lớp học		bộ	141
	- Thiết bị nội thất dùng chung		bộ	141
	- Đồ chơi ngoài dùng chung		bộ	18
	- Thiết bị làm quen ngoại ngữ, tin học		bộ	24
8.2	Tăng cường dạy và học ngoại ngữ			
	- Số giáo viên dạy ngoại ngữ tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông được khảo sát năng lực tiếng Anh		người	2.000
	- Số giáo viên dạy tiếng Anh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông được khảo sát năng lực tiếng Anh tại địa phương		giáo viên	500
	- Số giáo viên dạy tiếng Anh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông được tham gia lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh do Trung ương tổ chức		giáo viên	200
	- Số trường phổ thông được trang bị thiết bị phục vụ dạy ngoại ngữ		trường	3
<b>9</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống ma túy</b>	<b>Công an Thành phố</b>		
9.1	Tỷ lệ người cai nghiện có hồ sơ được quản lý		%	100
9.2	Tỷ lệ người nghiện được đưa về cai nghiện tại gia đình và cộng đồng		%	15
9.3	Tỷ lệ người nghiện cai nghiện tại cơ sở tập trung		%	40
9.4	Tỷ lệ, xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy		%	100

9.5	Tỷ lệ triệt phá diện tích tái trồng cây thuốc phiện, cần sa được phát hiện		%	100
<b>10</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống tội phạm</b>	<b>Công an Thành phố</b>		
	- Tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm đạt so với tổng số vụ phát sinh		%	>67
<b>11</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS</b>	<b>Ủy ban Phòng chống HIV/AIDS và các quận, huyện</b>		
11.1	Tỷ lệ cán bộ y tế xã, phường và thôn được tập huấn về phòng chống HIV/AIDS		%	90
11.2	Tỷ lệ cơ quan thông tin đại chúng tổ chức truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS		%	90
11.3	Tỷ lệ xã tổ chức mô hình truyền thông về phòng chống HIV/AIDS		%	90
11.4	Tỷ lệ doanh nghiệp, cơ sở vui chơi giải trí triển khai phòng, chống HIV/AIDS		%	90
11.5	Số mẫu giám sát HIV		mẫu	5.000
11.6	Số mẫu giám sát STI		mẫu	3.000
11.7	Tỷ lệ xã/phường quản lý được người nhiễm HIV trên địa bàn		%	70
11.8	Tỷ lệ đối tượng có hành vi nguy cơ cao được tư vấn xét nghiệm HIV		%	50
11.9	Tỷ lệ dân số trưởng thành được tư vấn xét nghiệm HIV		%	4
11.10	Tỷ lệ người nghiện, chích ma túy sử dụng bơm kim tiêm sạch		%	80
11.11	Tỷ lệ người bán dâm sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục		%	80
11.12	Số người điều trị Methadone		người	1.500
11.13	Tỷ lệ người lớn nhiễm HIV đủ tiêu chuẩn điều trị bằng thuốc ARV được tiếp cận với dịch vụ điều trị bằng thuốc ARV		%	70
11.14	Tỷ lệ trẻ nhiễm HIV đủ tiêu chuẩn điều trị được tiếp cận với dịch vụ điều trị bằng thuốc ARV		%	95
11.15	Tỷ lệ cán bộ phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp được tiếp cận điều trị dự phòng bằng thuốc ARV		%	100
11.16	Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS tiếp tục duy trì điều trị bậc 1 sau 12 tháng điều trị bằng thuốc ARV		%	85

11.17	Tỷ lệ huyện có tình hình dịch HIV trung bình và cao có dịch vụ điều trị và chăm sóc HIV/AIDS được lồng ghép trong hệ thống y tế		%	65
11.18	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tư vấn xét nghiệm HIV		%	70
11.19	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được xét nghiệm HIV		%	60
11.20	Tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ được điều trị dự phòng bằng thuốc ARV		%	100
11.21	Tỷ lệ mẹ nhiễm HIV và con của họ được tiếp tục chăm sóc và nhận các can thiệp phù hợp sau sinh		%	80

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**Biểu số 2**

**KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA 2012**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn đầu tư PT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>211.158</b>	<b>3.550</b>	<b>2.000</b>	<b>1.550</b>	<b>207.608</b>	<b>134.840</b>	<b>72.768</b>	
<b>A</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA</b>		<b>203.095</b>	<b>3.550</b>	<b>2.000</b>	<b>1.550</b>	<b>199.545</b>	<b>131.275</b>	<b>68.270</b>	
<b>1</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các quận - huyện</b>	<b>40.501</b>	<b>1.550</b>	<b>0</b>	<b>1.550</b>	<b>38.951</b>	<b>26.350</b>	<b>12.601</b>	
1.1	Dự án: đổi mới và phát triển dạy nghề		<b>17.720</b>	0	0	0	17.720	17.720	0	
a	Hỗ trợ đầu tư các cơ sở dạy nghề		<b>9.000</b>	0	0	0	9.000	9.000	0	
	- Trường Cao đẳng nghề Thành phố	Trường Cao đẳng nghề thành phố	<b>2.000</b>	0	0	0	2.000	2.000	0	
	- Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương	Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương	<b>3.000</b>	0	0	0	3.000	3.000	0	
	- Trường Trung cấp nghề Nhân Đạo	Trường Trung cấp nghề Nhân Đạo	<b>2.000</b>	0	0	0	2.000	2.000	0	
	- Trường Trung cấp nghề Thủ Đức	Trường Trung cấp nghề Thủ Đức	<b>2.000</b>	0	0	0	2.000	2.000	0	

b	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề ở nước ngoài	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	<b>8.720</b>	0	0	0	8.720	8.720	0	
1.2	Dự án: đào tạo nghề cho lao động nông thôn		<b>16.401</b>	0	0	0	16.401	3.800	12.601	
a.	Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở dạy nghề		<b>3.800</b>	0	0	0	3.800	3.800	0	
	- Trường Trung cấp nghề Củ Chi	Trường Trung cấp nghề Củ Chi	<b>600</b>	0	0	0	600	600	0	
	- Trung tâm Dạy nghề huyện Hóc Môn	Trung tâm Dạy nghề huyện Hóc Môn	<b>500</b>	0	0	0	500	500	0	
	- Trung tâm Dạy nghề huyện Nhà Bè	Trung tâm Dạy nghề huyện Nhà Bè	<b>500</b>	0	0	0	500	500	0	
	- Trung tâm Dạy nghề huyện Cần Giờ	Trung tâm Dạy nghề huyện Cần Giờ	<b>700</b>	0	0	0	700	700	0	
	- Trung tâm Dạy nghề huyện Bình Chánh	Trung tâm Dạy nghề huyện Bình Chánh	<b>500</b>	0	0	0	500	500	0	
	- Trung tâm Giáo dục lao động và xã hội Phước Bình	Trung tâm Giáo dục lao động và xã hội Phước Bình	<b>500</b>	0	0	0	500	500	0	
	- Trung tâm Dạy nghề Thanh thiếu niên 2	Trung tâm Dạy nghề Thanh thiếu niên 2	<b>500</b>	0	0	0	500	500	0	
b.	Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề		<b>12.601</b>	0	0	0	12.601	0	12.601	
	- Trường Trung cấp nghề Củ Chi	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	<b>3.000</b>	0	0	0	3.000	0	3.000	
	- Trung tâm dạy nghề huyện Hóc Môn	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	<b>1.000</b>	0	0	0	1.000	0	1.000	
	- Trung tâm dạy nghề huyện Nhà Bè	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	<b>900</b>	0	0	0	900	0	900	

	- Trung tâm dạy nghề huyện Cần Giờ	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	<b>2.083</b>	0	0	0	2.083	0	2.083
	- Trung tâm dạy nghề huyện Bình Chánh	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	<b>2.618</b>	0	0	0	2.618	0	2.618
	- Quận 8	Ủy ban nhân dân quận 8	<b>100</b>	0	0	0	100	0	100
	- Quận 9	Ủy ban nhân dân quận 9	<b>350</b>	0	0	0	350		350
	- Quận 12	Ủy ban nhân dân quận 12	<b>600</b>	0	0	0	600	0	600
	- Quận Thủ Đức	Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức	<b>750</b>	0	0	0	750	0	750
	- Quận Gò Vấp	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	<b>100</b>	0	0	0	100	0	100
	- Quận Bình Tân	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	<b>400</b>	0	0	0	400	0	400
	- Quận Bình Thạnh	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	<b>700</b>	0	0	0	700	0	700
1.3	Dự án: hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	<b>2.610</b>	0	0	0	2.610	2.610	0
	Hỗ trợ học phí, ăn, ở, đi lại		<b>2.250</b>	0	0	0	2.250	2.250	0
	Hỗ trợ chi phí làm thủ tục xuất nhập cảnh		<b>360</b>	0	0	0	360	360	0
1.4	Dự án: hỗ trợ phát triển thị trường lao động		<b>3.070</b>	1.550	0	1.550	1.520	1.520	0
	Hỗ trợ thu thập cơ sở dữ liệu (phần cung lao động)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	<b>1.320</b>	0	0	0	1.320	1.320	0
	Hỗ trợ tổ chức sàn giao dịch việc làm	Trung tâm Giới thiệu việc làm thành phố	<b>200</b>	0	0	0	200	200	0

	<i>Đầu tư mua sắm thiết bị và phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động</i>	<i>Trung tâm Giới thiệu việc làm thành phố</i>	<b>1.550</b>	1.550	0	1.550	0	0		
1.5	Dự án: nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá chương trình	Sở Lao động - thương binh và xã hội	<b>700</b>	0	0	0	700	700	0	
	<i>Nâng cao năng lực cán bộ việc làm, dạy nghề</i>		<b>410</b>	0	0	0	410	410	0	
	<i>Tuyên truyền, truyền thông</i>		<b>140</b>	0	0	0	140	140	0	
	<i>Giám sát, đánh giá thực hiện chương trình</i>		<b>150</b>	0	0	0	150	150	0	
<b>2</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn</b>	<b>Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)</b>	<b>4.492</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.492</b>	<b>500</b>	<b>3.992</b>	
<b>3</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>39.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>39.000</b>	<b>24.926</b>	<b>14.074</b>	
3.1	Dự án: phòng chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng (bệnh: lao, phong, sốt rét, sốt xuất huyết, ung thư, tăng huyết áp, đái tháo đường, bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng, phổi tắc nghẽn và mãn tính)		<b>28.400</b>	0	0	0	28.400	18.129	10.271	
	<i>- Dự án phòng chống bệnh lao</i>	<i>Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch</i>	<b>5.500</b>	0	0	0	5.500	4.040	1.460	
	<i>- Dự án phòng chống bệnh phong</i>	<i>Bệnh viện Da liễu</i>	<b>1.200</b>	0	0	0	1.200	1.146	54	



	- Dự án phòng chống bệnh sốt rét	Trung tâm Y tế dự phòng	<b>400</b>	0	0	0	400	281	119	
	- Dự án phòng chống bệnh sốt xuất huyết	Trung tâm Y tế dự phòng	<b>7.000</b>	0	0	0	7.000	6.897	103	
	- Dự án phòng chống bệnh ung thư	Bệnh viện Ung bướu	<b>3.300</b>	0	0	0	3.300	2.500	800	
	- Dự án phòng chống bệnh tăng huyết áp	Bệnh viện Nguyễn Trãi	<b>2.000</b>	0	0	0	2.000	945	1.055	
	- Dự án phòng chống bệnh đái tháo đường	Trung tâm Dinh dưỡng	<b>1.500</b>	0	0	0	1.500	570	930	
	- Dự án bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng	Bệnh viện Tâm thần	<b>7.000</b>	0	0	0	7.000	1.750	5.250	
	- Dự án phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn và mãn tính (hen)	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	<b>500</b>	0	0	0	500	0	500	
3.2	Dự án: tiêm chủng mở rộng	Trung tâm Y tế dự phòng	<b>1.700</b>	0	0	0	1.700	1.134	566	
3.3	Dự án: chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em		<b>6.000</b>	0	0	0	6.000	2.763	3.237	
	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản	<b>2.200</b>	0	0	0	2.200	120	2.080	
	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	Trung tâm Dinh dưỡng	<b>3.800</b>	0	0	0	3.800	2.643	1.157	
3.4	Dự án: quân dân y kết hợp	Sở Y tế	<b>240</b>	0	0	0	240	240	0	
3.5	Dự án: nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình		<b>2.660</b>	0	0	0	2.660	2.660	0	

	<i>Nâng cao năng lực truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình</i>	<i>Sở Y tế + Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe</i>	<b>1.892</b>	0	0	0	1.892	1.892	0	
	<i>Truyền thông y tế học đường</i>	<i>Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe</i>	<b>268</b>	0	0	0	268	268	0	
	<i>Truyền thông về vận động hiến máu tình nguyện</i>	<i>Bệnh viện Truyền máu Huyết học</i>	<b>500</b>	0	0	0	500	500	0	
<b>4</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Chi Cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và các quận - huyện</b>	<b>54.411</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>54.411</b>	<b>24.953</b>	<b>29.458</b>	
4.1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt -	<b>6.514</b>	0	0	0	6.514	5.387	1.127	
	<i>Dự án tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (mã 0041)</i>									
	<i>Dự án: Nâng cao chất lượng giống nòi (mã 0036)</i>									
4.2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt -	<b>1.968</b>	0	0	0	1.968	1.281	687	
	<i>Dự án: Truyền thông thay đổi hành vi (mã 0031)</i>									
	<i>Dự án: Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chương trình (mã 0034)</i>									

4.3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt -	<b>45.368</b>	0	0	0	45.368	17.724	27.644	
4.4	Dự án: kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển	- nt -	<b>561</b>	0	0	0	561	561	0	
<b>5</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm</b>		<b>6.702</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6.702</b>	<b>4.706</b>	<b>1.996</b>	
5.1	Dự án nâng cao năng lực quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm	Chi Cục Vệ sinh an toàn thực phẩm	<b>1.725</b>	0	0	0	1.725	1.300	425	
5.2	Dự án thông tin giáo dục truyền thông đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm	- nt -	<b>1.973</b>	0	0	0	1.973	900	1.073	
5.3	Dự án tăng cường năng lực kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm	- nt -	<b>300</b>	0	0	0	300	300	0	
5.4	Dự án phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm	- nt -	<b>1.368</b>	0	0	0	1.368	870	498	
5.5	Dự án đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<b>730</b>	0	0	0	730	730	0	
		<i>Chi Cục Thú y</i>	<b>290</b>	0	0	0	290	290	0	
		<i>Chi Cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản</i>	<b>200</b>	0	0	0	200	200	0	
		<i>Chi Cục Bảo vệ thực vật</i>	<b>240</b>	0	0	0	240	240	0	

5.6	Dự án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thức ăn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm ngành công thương	Sở Công Thương	<b>606</b>	0	0	0	606	606	0	
<b>6</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hóa</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>	<b>6.130</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>0</b>	<b>4.130</b>	<b>4.130</b>	<b>0</b>	
6.1	Dự án: chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích		<b>4.500</b>	2.000	2.000	0	2.500	2.500	0	
	- Di tích chùa Giác Viên	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa TPHCM	<b>2.000</b>	2.000	2.000	0	0		0	
	- Tu bổ di tích LSQG hầm bí mật in tài liệu Ban Tuyên huấn Hoa Vận (Q.6)	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa TPHCM	<b>300</b>	0	0	0	300	300	0	
	- Tu bổ, tôn tạo DTQG Cơ sở Ban Tuyên huấn Xứ ủy Nam Bộ	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa TPHCM	<b>200</b>	0	0	0	200	200	0	
	- Tu bổ, tôn tạo DTQG Cơ sở giấu vũ khí của Biệt động thành đánh dinh Độc lập năm 1968	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa TPHCM	<b>500</b>	0	0	0	500	500	0	
	- Tu bổ, tôn tạo DTQG Sở chỉ huy tiền phương Phân khu 6 trong chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa TPHCM	<b>500</b>	0	0	0	500	500	0	
	- Di tích mộ Phan Chu Trinh	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa TPHCM	<b>1.000</b>	0	0	0	1.000	1.000	0	
6.2	Dự án sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể	Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch	<b>300</b>	0	0	0	300	300	0	

	- Xây dựng bản đồ điện tử hệ thống di sản văn hóa phi vật thể của Thành phố Hồ Chí Minh		<b>300</b>	0	0	0	300	300	0	
6.3	Dự án: tăng cường đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các huyện vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<b>1.280</b>	0	0	0	1.280	1.280	0	
	Hỗ trợ trang thiết bị và xây dựng trung tâm văn hóa thể thao cấp huyện		<b>990</b>	0	0	0	990	990	0	
	Cấp sách cho hệ thống thư viện huyện vùng sâu		<b>290</b>	0	0	0	290	290	0	
6.4	Dự án: nâng cao năng lực phổ biến phim, đào tạo nâng cao trình độ sử dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất và phổ biến phim vùng sâu, vùng xa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<b>50</b>	0	0	0	50	50	0	Tăng cường năng lực cán bộ văn hóa cơ sở (kinh phí tổ chức lớp)
<b>7</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>16.840</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>16.840</b>	<b>16.840</b>	<b>0</b>	
7.1	Dự án: hỗ trợ phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả giáo dục phổ cập tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo	<b>7.220</b>	0	0	0	7.220	7.220	0	



8.3	Dự án: thông tin tuyên truyền, phòng chống ma túy và giám sát đánh giá thực hiện chương trình									
<b>9</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống tội phạm</b>	<b>Công an Thành phố</b>	<b>4.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.000</b>	<b>4.000</b>	<b>0</b>	
	Dự án: tăng cường công tác giáo dục, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình									
<b>10</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS</b>	<b>Ủy ban Phòng, chống HIV/AIDS thành phố</b>	<b>11.999</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>11.999</b>	<b>7.870</b>	<b>4.129</b>	
10.1	Dự án: thông tin giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi phòng HIV/AIDS	-nt-	<b>4.269</b>	0	0	0	4.269	1.945	2.324	
10.2	Dự án: giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV	-nt-	<b>3.233</b>	0	0	0	3.233	2.208	1.025	
10.3	Dự án: hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền tử mẹ sang con	-nt-	<b>3.717</b>	0	0	0	3.717	3.717	0	
10.4	Dự án tăng cường năng lực cho các trung tâm phòng, chống HIV/AIDS	-nt-	<b>780</b>	0	0	0	780	0	780	
<b>11</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</b>	<b>Sở Công Thương</b>	<b>2.020</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.020</b>	<b>0</b>	<b>2.020</b>	

11.1	Tập huấn đào tạo kiến thức về tiết kiệm năng lượng cho cán bộ quận - huyện và các cán bộ quản lý năng lượng tại các doanh nghiệp và tăng cường giáo dục tuyên truyền, phổ biến thông tin vận động cộng đồng nâng cao ý thức, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường		<b>320</b>	0	0	0	320	0	320	
11.2	Hỗ trợ chi phí kiểm toán năng lượng, xây dựng hệ thống quản lý năng lượng trong tổ chức, xây dựng dự án đầu tư tiết kiệm cho 30 doanh nghiệp trọng điểm trên địa bàn thành phố		<b>1.500</b>	0	0	0	1.500	0	1.500	
11.3	Đưa nội dung về giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả vào hệ thống các trường trên địa bàn thành phố		<b>200</b>	0	0	0	200	0	200	
<b>B</b>	<b>BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU</b>		<b>8.063</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.063</b>	<b>3.565</b>	<b>4.498</b>	
<b>1</b>	<b>Chương trình quốc gia về bình đẳng giới</b>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	<b>3.448</b>	0	0	0	<b>3.448</b>	<b>430</b>	<b>3.018</b>	
	<i>Truyền thông nâng cao nhận thức</i>	- nt -	<b>216</b>	0	0	0	216	90	126	
	<i>Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước</i>	- nt -	<b>2.574</b>	0	0	0	2.574	120	2.454	
	<i>Nâng cao năng lực cho cán bộ cấp cao</i>	- nt -	<b>562</b>	0	0	0	562	200	362	



	<i>Bình đẳng giới trong các lĩnh vực, vùng, địa phương nguy cơ cao</i>	- nt -	<b>66</b>	0	0	0	66	20	46	
	<i>Công tác kiểm tra, tình hình thực hiện chương trình chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn thành phố</i>	- nt -	<b>14</b>	0	0	0	14		14	
	<i>Tổ chức hội nghị tổng kết kế hoạch thực hiện chương trình chiến lược quốc tế về bình đẳng giới</i>	- nt -	<b>15</b>	0	0	0	15		15	
<b>2</b>	<b>Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em</b>	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>	<b>1.405</b>	0	0	0	<b>1.405</b>	<b>175</b>	<b>1.230</b>	
	<i>Dự án 1: Dự án truyền thông giáo dục, vận động xã hội</i>	- nt -	<b>257</b>	0	0	0	257	0	257	
	<i>Dự án 2: Dự án nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác BVCSTE</i>	- nt -	<b>313</b>	0	0	0	313	175	138	
	<i>Dự án 3: Dự án xây dựng và phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em</i>	- nt -	<b>172</b>	0	0	0	172	0	172	
	<i>Dự án 4: Dự án xây dựng và nhân rộng các mô hình trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng</i>	- nt -	<b>262</b>	0	0	0	262	0	262	
	<i>Dự án 5: Dự án nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ chăm sóc trẻ em</i>	- nt -	<b>401</b>	0	0	0	401	0	401	

<b>3</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động</b>	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>	<b>1.455</b>	0	0	0	<b>1.455</b>	<b>1.205</b>	<b>250</b>	
	<i>Dự án 1: Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước</i>	- nt -	<b>450</b>	0	0	0	450	450	0	
	<i>Dự án 2: Tăng cường phòng chống bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động</i>	- nt -	<b>105</b>	0	0	0	105	105	0	
	<i>Dự án 3: Tuyên truyền giáo dục huấn luyện và hỗ trợ biện pháp kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động</i>	- nt -	<b>860</b>	0	0	0	860	610	250	
	<i>Dự án 4: Hoạt động quản lý giám sát</i>	- nt -	<b>40</b>	0	0	0	40	40	0	
<b>4</b>	<b>Hỗ trợ kinh phí sáng tạo báo chí của Hội Văn học nghệ thuật và Hội Nhà báo TPHCM</b>		<b>1.755</b>	0	0	0	<b>1.755</b>	<b>1.755</b>	<b>0</b>	
	<i>Hỗ trợ Hội Văn học nghệ thuật TPHCM</i>	<i>Hội Văn học nghệ thuật TPHCM</i>	<b>1.435</b>	0	0	0	1.435	1.435	0	
	<i>Hỗ trợ Hội Nhà báo TPHCM</i>	<i>Hội Nhà báo thành phố</i>	<b>320</b>	0	0	0	320	320	0	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>27.855</b>	<b>4.998</b>	<b>0</b>	<b>1.550</b>	<b>22.858</b>	<b>18.360</b>	<b>4.498</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>		<b>18.100</b>	<b>1.550</b>	<b>0</b>	<b>1.550</b>	<b>16.550</b>	<b>16.550</b>	<b>0</b>	
1.1	Dự án: đổi mới và phát triển dạy nghề		10.720	0	0	0	10.720	10.720	0	
a	Hỗ trợ đầu tư các cơ sở dạy nghề		2.000	0	0	0	2.000	2.000	0	
	- Trường Cao đẳng nghề Thành phố	Trường Cao đẳng nghề thành phố	2.000	0	0	0	2.000	2.000	0	
b	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề ở nước ngoài	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	8.720	0	0	0	8.720	8.720	0	
1.2	Dự án: đào tạo nghề cho lao động nông thôn		1.000	0	0	0	1.000	1.000	0	
a	Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở dạy nghề		1.000	0	0	0	1.000	1.000	0	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	- Trung tâm Giáo dục lao động và xã hội Phước Bình	Trung tâm Giáo dục lao động và xã hội Phước Bình	500	0	0	0	500	500	0	
	- Trung tâm Dạy nghề Thanh thiếu niên 2	Trung tâm Dạy nghề Thanh thiếu niên 2	500	0	0	0	500	500	0	
1.3	Dự án: hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2.610	0	0	0	2.610	2.610	0	
	Hỗ trợ học phí, ăn, ở, đi lại		2.250	0	0	0	2.250	2.250	0	
	Hỗ trợ chi phí làm thủ tục xuất nhập cảnh		360	0	0	0	360	360	0	
1.4	Dự án: hỗ trợ phát triển thị trường lao động		3.070	1.550	0	1.550	1.520	1.520	0	
	Hỗ trợ thu thập cơ sở dữ liệu (phần cung lao động)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.320	0	0	0	1.320	1.320	0	
	Hỗ trợ tổ chức sàn giao dịch việc làm	Trung tâm Giới thiệu việc làm thành phố	200	0	0	0	200	200	0	
	Đầu tư mua sắm thiết bị và phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động	Trung tâm Giới thiệu việc làm thành phố	1.550	1.550	0	1.550	0	0		

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
1.5	Dự án: nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá chương trình	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	700	0	0	0	700	700	0	
	<i>Nâng cao năng lực cán bộ việc làm, dạy nghề</i>		410	0	0	0	410	410	0	
	<i>Tuyên truyền, truyền thông</i>		140	0	0	0	140	140	0	
	<i>Giám sát, đánh giá thực hiện chương trình</i>		150	0	0	0	150	150	0	
<b>II</b>	<b>BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU</b>		<b>6.308</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6.308</b>	<b>1.810</b>	<b>4.498</b>	
<b>1</b>	<b>Chương trình quốc gia về bình đẳng giới</b>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	<b>3.448</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.448</b>	<b>430</b>	<b>3.018</b>	
	<i>Truyền thông nâng cao nhận thức</i>	- nt -	216	0	0	0	216	90	126	
	<i>Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước</i>	- nt -	2.574	0	0	0	2.574	120	2.454	
	<i>Nâng cao năng lực cho cán bộ cấp cao</i>	- nt -	562	0	0	0	562	200	362	
	<i>Bình đẳng giới trong các lĩnh vực, vùng, địa phương nguy cơ cao</i>	- nt -	66	0	0	0	66	20	46	
	<i>Công tác kiểm tra, tình hình thực hiện chương trình chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn thành phố</i>	- nt -	14	0	0	0	14		14	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<i>Tổ chức hội nghị tổng kết kế hoạch thực hiện chương trình chiến lược quốc tế về bình đẳng giới</i>	- nt -	15	0	0	0	15		15	
<b>2</b>	<b>Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em</b>	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>	<b>1.405</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.405</b>	<b>175</b>	<b>1.230</b>	
	<i>Dự án 1: Dự án truyền thông giáo dục, vận động xã hội</i>	- nt -	257	0	0	0	257	0	257	
	<i>Dự án 2: Dự án nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác BVCSTE</i>	- nt -	313	0	0	0	313	175	138	
	<i>Dự án 3: Dự án xây dựng và phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em</i>	- nt -	172	0	0	0	172	0	172	
	<i>Dự án 4: Dự án xây dựng và nhân rộng các mô hình trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng</i>	- nt -	262	0	0	0	262	0	262	
	<i>Dự án 5: Dự án nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ chăm sóc trẻ em</i>	- nt -	401	0	0	0	401	0	401	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
<b>3</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động</b>	<b>Sở Lao động - thương binh và xã hội</b>	<b>1.455</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.455</b>	<b>1.205</b>	<b>250</b>	
	<i>Dự án 1: Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước</i>	<i>- nt -</i>	450	0	0	0	450	450	0	
	<i>Dự án 2: Tăng cường phòng chống bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động</i>	<i>- nt -</i>	105	0	0	0	105	105	0	
	<i>Dự án 3: Tuyên truyền giáo dục huấn luyện và hỗ trợ biện pháp kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động</i>	<i>- nt -</i>	860	0	0	0	860	610	250	
	<i>Dự án 4: Hoạt động quản lý giám sát</i>	<i>- nt -</i>	40	0	0	0	40	40	0	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

## CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>61.517</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>61.517</b>	<b>41.142</b>	<b>20.375</b>	
<b>1</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế</b>		<b>39.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>39.000</b>	<b>24.926</b>	<b>14.074</b>	
1.1	Dự án: phòng chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng (bệnh: lao, phong, sốt rét, sốt xuất huyết, ung thư, tăng huyết áp, đái tháo đường, bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng, phổi tắc nghẽn và mãn tính)		<b>28.400</b>	0	0	0	28.400	18.129	10.271	
	- Dự án phòng chống bệnh lao	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	<b>5.500</b>	0	0	0	5.500	4.040	1.460	
	- Dự án phòng chống bệnh phong	Bệnh viện Da liễu	<b>1.200</b>	0	0	0	1.200	1.146	54	
	- Dự án phòng chống bệnh sốt rét	Trung tâm Y tế dự phòng	<b>400</b>	0	0	0	400	281	119	
	- Dự án phòng chống bệnh sốt xuất huyết	Trung tâm Y tế dự phòng	<b>7.000</b>	0	0	0	7.000	6.897	103	



TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	- Dự án phòng chống bệnh ung thư	Bệnh viện Ung bướu	3.300	0	0	0	3.300	2.500	800	
	- Dự án phòng chống bệnh tăng huyết áp	Bệnh viện Nguyễn Trãi	2.000	0	0	0	2.000	945	1.055	
	- Dự án phòng chống bệnh đái tháo đường	Trung tâm Dinh dưỡng	1.500	0	0	0	1.500	570	930	
	- Dự án bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng	Bệnh viện Tâm thần	7.000	0	0	0	7.000	1.750	5.250	
	- Dự án phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn và mãn tính (hen)	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	500	0	0	0	500	0	500	
1.2	Dự án: tiêm chủng mở rộng	Trung tâm Y tế dự phòng	1.700	0	0	0	1.700	1.134	566	
1.3	Dự án: chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em		6.000	0	0	0	6.000	2.763	3.237	
	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản	2.200	0	0	0	2.200	120	2.080	
	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	Trung tâm Dinh dưỡng	3.800	0	0	0	3.800	2.643	1.157	
1.4	Dự án: quân dân y kết hợp	Sở Y tế	240	0	0	0	240	240	0	
1.5	Dự án: nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình		2.660	0	0	0	2.660	2.660	0	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	<i>Nâng cao năng lực truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình</i>	<i>Sở Y tế + Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe</i>	<b>1.892</b>	0	0	0	1.892	1.892	0	
	<i>Truyền thông y tế học đường</i>	<i>Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe</i>	<b>268</b>	0	0	0	268	268	0	
	<i>Truyền thông về vận động hiến máu tình nguyện</i>	<i>Bệnh viện Truyền máu huyết học</i>	<b>500</b>	0	0	0	500	500	0	
<b>2</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Chi Cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>17.151</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>17.151</b>	<b>12.846</b>	<b>4.305</b>	
2.1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt -	<b>5.681</b>	0	0	0	5.681	4.554	1.127	
2.2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt -	<b>906</b>	0	0	0	906	603	303	
2.3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt -	<b>10.205</b>	0	0	0	10.205	7.330	2.875	
2.4	Dự án: kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển	- nt -	<b>359</b>	0	0	0	359	359	0	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
<b>3</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm</b>		<b>5.366</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5.366</b>	<b>3.370</b>	<b>1.996</b>	
3.1	Dự án nâng cao năng lực quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm	Chi Cục Vệ sinh an toàn thực phẩm	1.725	0	0	0	1.725	1.300	425	
3.2	Dự án thông tin giáo dục truyền thông đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm	- nt -	1.973	0	0	0	1.973	900	1.073	
3.3	Dự án tăng cường năng lực kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm	- nt -	300	0	0	0	300	300	0	
3.4	Dự án phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm	- nt -	1.368	0	0	0	1.368	870	498	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>5.222</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5.222</b>	<b>1.230</b>	<b>3.992</b>	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	4.492	0	0	0	4.492	500	3.992	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm		730	0	0	0	730	730	0	
	Dự án đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<b>730</b>	0	0	0	730	730	0	
		<i>Chi Cục Thú y</i>	<b>290</b>	0	0	0	290	290	0	
		<i>Chi Cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản</i>	<b>200</b>	0	0	0	200	200	0	
		<i>Chi Cục Bảo vệ thực vật</i>	<b>240</b>	0	0	0	240	240	0	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

## CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>2.626</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.626</b>	<b>606</b>	<b>2.020</b>	
<b>1</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm</b>	Sở Công Thương	<b>606</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>606</b>	<b>606</b>	<b>0</b>	
	Dự án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thức ăn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm ngành công thương	-nt-	<b>606</b>	0	0	0	606	606	0	
<b>2</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</b>	Sở Công Thương	<b>2.020</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.020</b>	<b>0</b>	<b>2.020</b>	
2.1	Tập huấn đào tạo kiến thức về tiết kiệm năng lượng cho cán bộ quận - huyện và các cán bộ quản lý năng lượng tại các doanh nghiệp và tăng cường giáo dục tuyên truyền, phổ biến thông tin vận động cộng đồng nâng cao ý thức, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường	-nt-	<b>320</b>	0	0	0	320	0	320	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
2.2	Hỗ trợ chi phí kiểm toán năng lượng, xây dựng hệ thống quản lý năng lượng trong tổ chức, xây dựng dự án đầu tư tiết kiệm cho 30 doanh nghiệp trọng điểm trên địa bàn thành phố	-nt-	1.500	0	0	0	1.500	0	1.500	
2.3	Đưa nội dung về giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả vào hệ thống các trường trên địa bàn thành phố	Sở Công Thương	200	0	0	0	200	0	200	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>6.130</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>0</b>	<b>4.130</b>	<b>4.130</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hóa</b>		<b>6.130</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>0</b>	<b>4.130</b>	<b>4.130</b>	<b>0</b>	
1	Dự án: chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích		<b>4.500</b>	2.000	2.000	0	2.500	2.500	0	
	- Di tích chùa Giác Viên	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa TP HCM	<b>2.000</b>	2.000	2.000	0	0		0	
	- Tu bổ di tích LSQG hầm bí mật in tài liệu Ban Tuyên huấn Hoa Vện (Q.6)	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa TP HCM	<b>300</b>	0	0	0	300	300	0	
	- Tu bổ, tôn tạo DTQG Cơ sở Ban Tuyên huấn Xứ ủy Nam Bộ	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa TP HCM	<b>200</b>	0	0	0	200	200	0	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	- Tu bổ, tôn tạo DTQG Cơ sở giầu vũ khí của Biệt động thành đánh dinh Độc lập năm 1968	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa TP HCM	500	0	0	0	500	500	0	
	- Tu bổ, tôn tạo DTQG Sở chỉ huy tiền phương Phân khu 6 trong chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa TP HCM	500	0	0	0	500	500	0	
	- Di tích mộ Phan Chu Trinh	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa TP HCM	1.000	0	0	0	1.000	1.000	0	
2	Dự án sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	300	0	0	0	300	300	0	
	- Xây dựng bản đồ điện tử hệ thống di sản văn hóa phi vật thể của thành phố Hồ Chí Minh		300	0	0	0	300	300	0	
3	Dự án: tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các huyện vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.280	0	0	0	1.280	1.280	0	
	Hỗ trợ trang thiết bị và xây dựng trung tâm văn hóa thể thao cấp huyện		990	0	0	0	990	990	0	



TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	<i>Cấp sách cho hệ thống thư viện huyện vùng sâu</i>		<b>290</b>	0	0	0	290	290	0	
4	Dự án: nâng cao năng lực phổ biến phim, đào tạo nâng cao trình độ sử dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất và phổ biến phim vùng sâu, vùng xa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<b>50</b>	0	0	0	50	50	0	Tăng cường năng lực cán bộ văn hóa cơ sở (kinh phí tổ chức lớp)

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

## CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>16.840</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>16.840</b>	<b>16.840</b>	<b>0</b>	
1	Dự án: hỗ trợ phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả giáo dục phổ cập tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo	7.220	0	0	0	7.220	7.220	0	
	- Hỗ trợ phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi		7.220	0	0	0	7.220	7.220	0	
2	Dự án: tăng cường và dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo	9.500	0	0	0	9.500	9.500	0	
	- Khảo sát giáo viên dạy tiếng Anh		1.000	0	0	0	1.000	1.000	0	
	- Bồi dưỡng giáo viên môn ngoại ngữ các cấp học tại Thành phố		5.000	0	0	0	5.000	5.000	0	
	- Bồi dưỡng giáo viên môn ngoại ngữ các cấp học do Trung ương tổ chức		1.000	0	0	0	1.000	1.000	0	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	- Trang thiết bị phục vụ dạy ngoại ngữ		2.500	0	0	0	2.500	2.500	0	
3	Dự án: tăng cường năng lực cán bộ quản lý Chương trình và giám sát đánh giá thực hiện Chương trình	Sở Giáo dục và Đào tạo	120	0	0	0	120	120	0	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>21.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>21.000</b>	<b>21.000</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống ma túy:</b>	<b>Công an Thành phố</b>	<b>17.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>17.000</b>	<b>17.000</b>	<b>0</b>	
1	Dự án: xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy									
2	Dự án: nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và nghiên cứu, triển khai ứng dụng, đánh giá các loại thuốc, phương pháp y học trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy									
3	Dự án: thông tin tuyên truyền, phòng chống ma túy và giám sát đánh giá thực hiện chương trình									
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống tội phạm</b>	<b>Công an Thành phố</b>	<b>4.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.000</b>	<b>4.000</b>	<b>0</b>	
	Dự án: tăng cường công tác giáo dục, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình									

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS THÀNH PHỐ**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	<b>Tổng số</b>		<b>11.999</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>11.999</b>	<b>7.870</b>	<b>4.129</b>	
	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS</b>	<b>Ủy ban phòng chống HIV/AIDS thành phố</b>	<b>11.999</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>11.999</b>	<b>7.870</b>	<b>4.129</b>	
1	Dự án: thông tin giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi phòng HIV/AIDS	-nt-	<b>4.269</b>	0	0	0	4.269	1.945	2.324	
2	Dự án: giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV	-nt-	<b>3.233</b>	0	0	0	3.233	2.208	1.025	
3	Dự án: hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền từ mẹ sang con	-nt-	<b>3.717</b>	0	0	0	3.717	3.717	0	
4	Dự án tăng cường năng lực cho các trung tâm phòng, chống HIV/AIDS	-nt-	<b>780</b>	0	0	0	780	0	780	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

CÔNG BÁO/Số 45/Ngày 15-9-2012

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>980</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>980</b>	<b>328</b>	<b>652</b>	
	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận 1</b>	<b>980</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>980</b>	<b>328</b>	<b>652</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	23	0	0	0	23	23	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nôi giống	- nt-	31	0	0	0	31	15	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	926	0	0	0	926	290	636	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>773</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>773</b>	<b>275</b>	<b>498</b>	
	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận 2</b>	<b>773</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>773</b>	<b>275</b>	<b>498</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	23	0	0	0	23	23	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nôi giống	- nt-	31	0	0	0	31	15	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	719	0	0	0	719	237	482	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

CÔNG BÁO/Số 45/Ngày 15-9-2012

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	<b>Tổng số</b>		<b>3.042</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.042</b>	<b>2.364</b>	<b>678</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>		<b>2.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>0</b>	
1	Dự án: đổi mới và phát triển dạy nghề		<b>2.000</b>	0	0	0	2.000	2.000	0	
a	Hỗ trợ đầu tư các cơ sở dạy nghề		<b>2.000</b>	0	0	0	2.000	2.000	0	
	- Trường Trung cấp nghề Nhân Đạo	Trường Trung cấp nghề Nhân Đạo	<b>2.000</b>	0	0	0	2.000	2.000	0	
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận 3</b>	<b>1.042</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.042</b>	<b>364</b>	<b>678</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	<b>26</b>	0	0	0	26	26	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	<b>47</b>	0	0	0	47	31	16	



TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	969	0	0	0	969	307	662	Ủy ban nhân dân Thành phố

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

CÔNG BÁO/Số 45/Ngày 15-9-2012

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>941</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>941</b>	<b>343</b>	<b>598</b>	
	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận 4</b>	<b>941</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>941</b>	<b>343</b>	<b>598</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	24	0	0	0	24	24	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	52	0	0	0	52	36	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	865	0	0	0	865	283	582	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>4.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.000</b>	<b>3.352</b>	<b>648</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>		<b>3.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>0</b>	
1	Dự án: đổi mới và phát triển dạy nghề		3.000	0	0	0	3.000	3.000	0	
a	Hỗ trợ đầu tư các cơ sở dạy nghề		3.000	0	0	0	3.000	3.000	0	
	- Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương	Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương	3.000	0	0	0	3.000	3.000	0	
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận 5</b>	<b>1.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.000</b>	<b>352</b>	<b>648</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	22	0	0	0	22	22	0	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	40	0	0	0	40	24	16	78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	938	0	0	0	938	306	632	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	<b>Tổng số</b>		<b>1.217</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.217</b>	<b>413</b>	<b>804</b>	
	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận 6</b>	<b>1.217</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.217</b>	<b>413</b>	<b>804</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	<b>30</b>	0	0	0	30	30	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nôi giống	- nt-	<b>51</b>	0	0	0	51	35	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	<b>1.136</b>	0	0	0	1.136	348	788	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

CÔNG BÁO/Số 45/Ngày 15-9-2012

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	<b>Tổng số</b>		<b>1.245</b>	<b>0</b>			<b>1.245</b>	<b>394</b>	<b>851</b>	
	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận 7</b>	<b>1.245</b>	0	0	0	1.245	394	851	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	30	0	0	0	30	30	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	30	0	0	0	30	14	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	1.185	0	0	0	1.185	350	835	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>1.975</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.975</b>	<b>599</b>	<b>1.376</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>		<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>100</b>	
1	Dự án: đào tạo nghề cho lao động nông thôn		100	0	0	0	100	0	100	
a	Hỗ trợ lao động học nghề trên địa bàn quận 8	UBND Quận 8	100	0	0	0	100	0	100	
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận 8</b>	<b>1.875</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.875</b>	<b>599</b>	<b>1.276</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	43	0	0	0	43	43	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	37	0	0	0	37	21	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	1.795	0	0	0	1.795	535	1.260	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>1.696</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.696</b>	<b>438</b>	<b>1.258</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>		<b>350</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>350</b>	<b>0</b>	<b>350</b>	
1	Dự án: đào tạo nghề cho lao động nông thôn		350	0	0	0	350	0	350	
a	Hỗ trợ lao động học nghề trên địa bàn quận 9	Ủy ban nhân dân quận 9	350	0	0	0	350	0	350	
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận 9</b>	<b>1.346</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.346</b>	<b>438</b>	<b>908</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	30	0	0	0	30	30	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nôi giống	- nt-	31	0	0	0	31	15	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	1.285	0	0	0	1.285	393	892	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>1.146</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.146</b>	<b>383</b>	<b>763</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận 10</b>	<b>1.146</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.146</b>	<b>383</b>	<b>763</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	32	0	0	0	32	32	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	30	0	0	0	30	14	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	1.084	0	0	0	1.084	337	747	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

CÔNG BÁO/Số 45/Ngày 15-9-2012

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>1.131</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.131</b>	<b>385</b>	<b>746</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận 11</b>	<b>1.131</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.131</b>	<b>385</b>	<b>746</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	30	0	0	0	30	30	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	37	0	0	0	37	21	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	1.064	0	0	0	1.064	334	730	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	<b>Tổng số</b>		<b>2.594</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.594</b>	<b>634</b>	<b>1.960</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>		<b>600</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>600</b>	<b>0</b>	<b>600</b>	
1	Dự án: đào tạo nghề cho lao động nông thôn		600	0	0	0	600	0	600	
a	Hỗ trợ lao động học nghề trên địa bàn quận 12	Ủy ban nhân dân quận 12	600	0	0	0	600	0	600	
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận 12</b>	<b>1.994</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.994</b>	<b>634</b>	<b>1.360</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	41	0	0	0	41	41	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	43	0	0	0	43	27	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	1.910	0	0	0	1.910	566	1.344	

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>963</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>963</b>	<b>341</b>	<b>622</b>	
	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận 12</b>	<b>963</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>963</b>	<b>341</b>	<b>622</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	26	0	0	0	26	26	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nôi giống	- nt-	39	0	0	0	39	23	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	898	0	0	0	898	292	606	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	<b>Tổng số</b>		<b>2.497</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.497</b>	<b>750</b>	<b>1.747</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>		<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>100</b>	
1	Dự án: đào tạo nghề cho lao động nông thôn		<b>100</b>	0	0	0	100	0	100	
a	<i>Hỗ trợ lao động học nghề trên địa bàn quận Gò Vấp</i>	<i>Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp</i>	<b>100</b>	0	0	0	100	0	100	
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp</b>	<b>2.397</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.397</b>	<b>750</b>	<b>1.647</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	<i>- nt-</i>	<b>49</b>	0	0	0	49	49	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nôi giống	<i>- nt-</i>	<b>35</b>	0	0	0	35	19	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	<i>- nt-</i>	<b>2.313</b>	0	0	0	2.313	682	1.631	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

CÔNG BÁO/Số 45/Ngày 15-9-2012

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>1.829</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.829</b>	<b>594</b>	<b>1.235</b>	
	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận Tân Phú</b>	<b>1.829</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.829</b>	<b>594</b>	<b>1.235</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	46	0	0	0	46	46	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	46	0	0	0	46	30	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	1.737	0	0	0	1.737	518	1.219	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>2.771</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.771</b>	<b>683</b>	<b>2.088</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>		<b>700</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>700</b>	<b>0</b>	<b>700</b>	
1	Dự án: đào tạo nghề cho lao động nông thôn		<b>700</b>	0	0	0	700	0	700	
a	Hỗ trợ lao động học nghề trên địa bàn quận Bình Thạnh	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	<b>700</b>	0	0	0	700	0	700	
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh</b>	<b>2.071</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.071</b>	<b>683</b>	<b>1.388</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	<b>49</b>	0	0	0	49	49	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	<b>43</b>	0	0	0	43	27	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	<b>1.979</b>	0	0	0	1.979	607	1.372	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

CÔNG BÁO/Số 45/Ngày 15-9-2012

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>1.905</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.905</b>	<b>618</b>	<b>1.287</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận Tân Bình</b>	<b>1.905</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.905</b>	<b>618</b>	<b>1.287</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	45	0	0	0	45	45	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	40	0	0	0	40	24	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	1.820	0	0	0	1.820	549	1.271	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	<b>Tổng số</b>		<b>4.678</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.678</b>	<b>2.620</b>	<b>2.058</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>		<b>2.750</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.750</b>	<b>2.000</b>	<b>750</b>	
1	Dự án: đổi mới và phát triển dạy nghề		<b>2.750</b>	0	0	0	2.750	2.000	750	
a	Hỗ trợ đầu tư các cơ sở dạy nghề	<i>Trường Trung cấp nghề Thủ Đức</i>	<b>2.000</b>	0	0	0	2.000	2.000	0	
b	Dự án: đào tạo nghề cho lao động nông thôn		<b>750</b>	0	0	0	750	0	750	
	<i>Hỗ trợ lao động học nghề trên địa bàn quận Thủ Đức</i>	<i>Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức</i>	<b>750</b>	0	0	0	750	0	750	
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - Kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức</b>	<b>1.928</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.928</b>	<b>620</b>	<b>1.308</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	<b>45</b>	0	0	0	45	45	0	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	30	0	0	0	30	14	16	đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	1.853	0	0	0	1.853	561	1.292	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	<b>Tổng số</b>		<b>3.195</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.195</b>	<b>848</b>	<b>2.347</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>		<b>400</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>400</b>	<b>0</b>	<b>400</b>	
1	Dự án: đào tạo nghề cho lao động nông thôn		<b>400</b>	0	0	0	400	0	400	
a	<i>Hỗ trợ lao động học nghề trên địa bàn quận Bình Tân</i>	<i>Ủy ban nhân dân quận Bình Tân</i>	<b>400</b>	0	0	0	400	0	400	
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận Bình Tân</b>	<b>2.795</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.795</b>	<b>848</b>	<b>1.947</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	<i>- nt-</i>	<b>45</b>	0	0	0	45	45	0	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nôi giống	<i>- nt-</i>	<b>54</b>	0	0	0	54	38	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	<i>- nt-</i>	<b>2.696</b>	0	0	0	2.696	765	1.931	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

CÔNG BÁO/Số 45/Ngày 15-9-2012

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>5.701</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5.701</b>	<b>1.234</b>	<b>4.467</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>		<b>3.118</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.118</b>	<b>500</b>	<b>2.618</b>	
1	Dự án: đào tạo nghề cho lao động nông thôn		<b>3.118</b>	0	0	0	3.118	500	2.618	
a.	Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở dạy nghề		<b>500</b>	0	0	0	500	500	0	
	- TTDN huyện Bình Chánh	Trung tâm Dạy nghề huyện Bình Chánh	<b>500</b>	0	0	0	500	500	0	
b.	Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề trên địa bàn huyện Bình Chánh	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	<b>2.618</b>	0	0	0	2.618	0	2.618	
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh</b>	<b>2.583</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.583</b>	<b>734</b>	<b>1.849</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	42	0	0	0	42	42	0	trong dự toán đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	65	0	0	0	65	49	16	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	2.476	0	0	0	2.476	643	1.833	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

CÔNG BÁO/Số 45/Ngày 15-9-2012

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	<b>Tổng số</b>		<b>3.693</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.693</b>	<b>1.150</b>	<b>2.543</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>		<b>1.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.500</b>	<b>500</b>	<b>1.000</b>	
1	Dự án: đào tạo nghề cho lao động nông thôn		<b>1.500</b>	0	0	0	1.500	500	1.000	
a.	Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở dạy nghề		<b>500</b>	0	0	0	500	500	0	
	- Trung tâm Dạy nghề huyện Hóc Môn	Trung tâm Dạy nghề huyện Hóc Môn	<b>500</b>	0	0	0	500	500	0	
b.	Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề trên địa bàn huyện Hóc Môn	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	<b>1.000</b>	0	0	0	1.000	0	1.000	
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn</b>	<b>2.193</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.193</b>	<b>650</b>	<b>1.543</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	<b>41</b>	0	0	0	41	41	0	

2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	77	0	0	0	77	61	16	đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	2.075	0	0	0	2.075	548	1.527	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

CÔNG BÁO/Số 45/Ngày 15-9-2012

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	<b>Tổng số</b>		<b>2.214</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.214</b>	<b>772</b>	<b>1.442</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>		<b>1.400</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.400</b>	<b>500</b>	<b>900</b>	
1	Dự án: đào tạo nghề cho lao động nông thôn		1.400	0	0	0	1.400	500	900	
a.	Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở dạy nghề		500	0	0	0	500	500	0	
	- Trung tâm Dạy nghề huyện Nhà Bè	Trung tâm Dạy nghề huyện Nhà Bè	500	0	0	0	500	500	0	
b.	Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề trên địa bàn huyện Nhà Bè	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	900	0	0	0	900	0	900	
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè</b>	<b>814</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>814</b>	<b>272</b>	<b>542</b>	<i>Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán</i>
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	20	0	0	0	20	20	0	



TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	45	0	0	0	45	29	16	<i>đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố</i>
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	749	0	0	0	749	223	526	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>1.515</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.515</b>	<b>1.083</b>	<b>432</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>		<b>700</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>700</b>	<b>700</b>	<b>0</b>	
1	Dự án: đào tạo nghề cho lao động nông thôn		<b>700</b>	0	0	0	700	700	0	
a.	Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở dạy nghề		<b>700</b>	0	0	0	700	700	0	
	- Trung tâm Dạy nghề huyện Cần Giờ	Trung tâm Dạy nghề huyện Cần Giờ	<b>700</b>	0	0	0	700	700	0	
b.	Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề trên địa bàn huyện Cần Giờ	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	<b>2.083</b>	0	0	0	2.083	0	2.083	
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ</b>	<b>815</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>815</b>	<b>383</b>	<b>432</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	<b>26</b>	0	0	0	26	26	0	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	49	0	0	0	49	33	16	đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	538	0	0	0	538	122	416	
4	Dự án: kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển		202	0	0	0	202	202	0	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

CÔNG BÁO/Số 45/Ngày 15-9-2012

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
	<b>Tổng số</b>		<b>5.877</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5.877</b>	<b>1.306</b>	<b>4.571</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề</b>		<b>3.600</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.600</b>	<b>600</b>	<b>3.000</b>	
1	Dự án: đào tạo nghề cho lao động nông thôn		<b>3.600</b>	0	0	0	3.600	600	3.000	
a.	Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở dạy nghề		<b>600</b>	0	0	0	600	600	0	
	- Trường Trung cấp nghề Cử Chi	Trường Trung cấp nghề Cử Chi	<b>600</b>	0	0	0	600	600	0	
b.	Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề trên địa bàn huyện Cử Chi	Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi	<b>3.000</b>	0	0	0	3.000	0	3.000	
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - kế hoạch hóa gia đình</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi</b>	<b>2.277</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.277</b>	<b>706</b>	<b>1.571</b>	Nguồn Ngân sách thành phố đã được bố trí trong dự toán
1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	- nt-	<b>45</b>	0	0	0	45	45	0	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012						Ghi chú	
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương		Thành phố
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: nâng cao chất lượng nòi giống	- nt-	79	0	0	0	79	63	16	đầu năm 2012 tại Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	- nt-	2.153	0	0	0	2.153	598	1.555	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

CÔNG BÁO/Số 45/Ngày 15-9-2012

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	<b>Tổng số</b>		<b>1.435</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.435</b>	<b>1.435</b>	<b>0</b>	
	Hỗ trợ kinh phí sáng tạo báo chí :		1.435	0	0	0	1.435	1.435	0	
	<i>Hỗ trợ Hội Văn học nghệ thuật TPHCM</i>	<i>Hội Văn học nghệ thuật TPHCM</i>	1.435	0	0	0	1.435	1.435	0	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**HỘI NHÀ BÁO THÀNH PHỐ**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2012							Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT			Vốn sự nghiệp			
				Tổng số	Trung ương	Thành phố	Tổng số	Trung ương	Thành phố	
	<b>Tổng số</b>		<b>320</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>320</b>	<b>320</b>	<b>0</b>	
	Hỗ trợ kinh phí sáng tạo báo chí :		320	0	0	0	320	320	0	
	<i>Hỗ trợ Hội nhà báo TPHCM</i>	<i>Hội Nhà báo Thành phố</i>	320	0	0	0	320	320	0	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [ttcb@tphcm.gov.vn](mailto:ttcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng